TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 10/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 01 - 2026
V/v: *"Xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Quang Vinh

+ Ông Đặng Văn Miện

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc *"Xin ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị H**, sinh năm: 1991. CCCD: 034191020277

Địa chỉ: P - nhà A, Nhà Công vụ Học Viện L - đường M, Phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên lạc: 4E H, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng

- *Bị đơn:* Anh Lê Minh N, sinh năm: 1980. CCCD: 052080001552

Địa chỉ: P - nhà A, Nhà Công vụ Học Viện L - đường M, Phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị H có mặt, anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Phạm Thị H và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì:

Chị Phạm Thị H và anh Lê Minh N kết hôn với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường I, thành phố Đ (nay là Phường L - Đ), tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê và chuyển nhiều phòng trọ để sống. Đến khoảng năm 2015, vợ chồng đến ở và đăng ký

hộ khẩu thường trú tại: P, Nhà A, Nhà C, đường M, Phường I, thành phố Đ (nay là phường L - Đ), tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 07 năm phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống; không có tiếng nói chung. Mặt khác, vợ chồng không có con chung nguyên nhân do anh N, chị H cũng như gia đình hai bên khuyên giải động viên anh N đi khám chữa bệnh hiếm muộn nhưng anh N không đồng ý và cũng không có thiện trí hợp tác để vợ chồng có con chung. Năm 2019 và 2023, chị H đã 02 lần gửi đơn xin ly hôn anh N nhưng gia đình hai bên khuyên giải cũng như để có thêm thời gian động viên anh N đi khám chưa bệnh nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nên khi Tòa án chưa thụ lý vụ án chị H đã rút đơn xin ly hôn. Tuy nhiên, sau khi rút đơn ly hôn, mặc dù đã khuyên giải, động viên anh N nhiều lần nhưng anh N vẫn không thay đổi, không muốn có con chung, dẫn đến tình cảm vợ chồng trở nên lạnh nhạt, không còn sự gắn bó. Hiện nay chị H và anh N vẫn sống chung nhà nhưng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh N, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được yêu cầu được ly hôn với anh Lê Minh N.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai của bị đơn anh Lê Minh N và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì:

Anh Lê Minh N và chị Phạm Thị H kết hôn với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường I, thành phố Đ (nay là Phường L - Đ), tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê và chuyển nhiều phòng trọ để sống. Đến khoảng năm 2015, vợ chồng đến ở và đăng ký hộ khẩu thường trú tại: P, Nhà A, Nhà C, đường M, Phường I, thành phố Đ (nay là phường L - Đ), tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc không phát sinh mâu thuẫn gì lớn. Tuy nhiên, trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ do bất đồng quan điểm sống; hiện nay anh N và chị H đã sống ly thân từ tháng 10/2025. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh H xác định vẫn còn tình cảm với chị H; cuộc sống vợ chồng vẫn còn khả năng hàn gắn nên anh H không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh N xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Minh N, ngoài ra không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H, cho chị H và anh N được ly hôn với nhau. Về con chung, tài sản chúng và nợ chung không có nên không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, anh Lê Minh N vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] *Về nội dung vụ án:* Chị Pham Thị H1 và anh Lê Minh N kết hôn với nhau vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân Phường I, thành phố Đ (nay là Phường L - Đ), tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kết hôn từ năm 2011 nhưng đến nay vẫn chưa có con, bất đồng quan điểm sống. Chị H1 yêu cầu được ly hôn nhưng anh N không đồng ý vì cho rằng vẫn còn tình cảm với chị H1. Tuy nhiên, anh N xác định cả hai đã sống ly thân từ tháng 10/2025; tình cảm vợ chồng không còn gắn bó; quan tâm chăm sóc lẫn nhau; mâu thuẫn kéo dài nhưng không có biện pháp để giải quyết; điều kiện hàn gắn tình cảm là khó có thể thực hiện, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị H1 và anh N ly hôn với nhau là phù hợp.

[3] *Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Chị H1 và anh N đều xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không đề cập xem xét.

[4] *Về án phí:* Chị Phạm Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; 53; 54; 56; 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Xin ly hôn"* của chị Phạm Thị H. Chị Phạm Thị H và anh Lê Minh N được ly hôn với nhau.

2. *Về án phí*: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* chị H đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006235 ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lâm Đồng. Chị H đã nộp đủ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị chị H và anh N có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 - Lâm Đồng;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 1 - Lâm Đồng;
- UBND Phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HS + AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Huyền